

Bản án số: **46/2023/HS-PT**

Ngày: 17-3-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cường**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Công Thi**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Hồng Phụng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xét xử trực tuyến công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Phạm Ngọc Q** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Ngọc Q**, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Đội 4, thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T; sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1963; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1990, con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự. Ngày 17/5/2021, Phạm Ngọc Q đã bị Ủy ban nhân dân xã M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên (đất) trái phép, số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 20/9/2021, Phạm Ngọc Q đã bị Ủy ban nhân dân xã M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên (đất) trái phép, số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/5/2022 đến ngày 06/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại, có mặt.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 14h00 phút ngày 21/02/2022, Phạm Ngọc Q được ông N ở tại thôn T, xã M, P, Bình Định thuê mở đường đất khai thác keo nên Q thuê xe ô tô tải kéo xe máy đào hiệu KOBELCO SK120 màu vàng, cabin màu xanh, gàu mức 0,5 m<sup>3</sup> (xe này Q thuê của Trương Thanh T trú thôn A, xã M từ tháng 05/2021 với giá 50.000.000 đồng/năm) đến khu vực hồ D thuộc thôn D, xã M, huyện P để chuẩn bị thực hiện công việc mở đường. Do trước đó, Nguyễn Đình L (SN 1975, ở tại thôn Đ, xã M, P, Bình Định) có nhờ Q, nếu ai bán đất để san lấp thì báo L mua về làm nhà nên lúc này Q đã điện thoại cho L, nói L đưa xe đến để Q mức đất bán cho L. Khoảng 15h00 phút ngày 21/02/2022, L điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 77C-072.20 đến khu vực hồ D, Q mức đất đổ lên thùng xe để L chở về tổng cộng 09 xe đất. Khi đang thực hiện việc chở đất thì xe ô tô tải 77C-072.20 bị hỏng nên L nhờ một số tài xế đến phụ chở đất về cho L. Cụ thể: Ngô Văn Q điều khiển xe ô tô tải 77C-124.14 chở cho L 07 xe đất; Trương Đình H điều khiển xe ô tô tải 77C-2039 chở cho L 01 xe đất; Trần Thành K điều khiển xe 77H-7031 chở cho L 01 xe đất. Tổng cộng Q đã khai thác bán cho L 18 xe đất, mỗi xe khoảng 06 m<sup>3</sup> = 108 m<sup>3</sup> đất, giá mỗi xe đất là 80.000 đồng, tổng cộng L đã trả cho Q số tiền 1.440.000 đồng.

Khoảng 18h00 phút cùng ngày, sau khi khai thác đất xong, Q điều khiển xe máy đào đậu tại đường vận xuất rừng phòng hộ thôn B, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định thì đến 09h50 phút ngày 22/02/2022, Công an huyện P phát hiện có 02 hố đất mới khai thác tại khu vực D, M, P, Bình Định và 01 xe máy đào hiệu KOBELCO SK120 màu vàng, cabin màu xanh, gàu mức 0,5 m<sup>3</sup> cách hiện trường khoảng 200m. Công an huyện P đã lập biên bản vụ việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc. Chiều ngày 23/2/2022, Phạm Ngọc Q đến Công an huyện P trình báo hành vi vi phạm của Q.

Ủy ban nhân dân xã M xác định: Vị trí bị khai thác đất tại khu vực đất hồ D thuộc thôn D, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Đất bị khai thác là đất làm vật liệu san lấp, xây dựng thông thường. UBND xã M chưa cấp phép khai thác đất cho cá nhân, tổ chức nào, hiện do Ủy ban nhân dân xã M quản lý theo quy định.

Ngoài sự việc khai thác tài nguyên trái phép ngày 21/02/2022 bị phát hiện, trước đó Q đã bị UBND xã M ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể:

+ Ngày 17/5/2021 Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định xử phạt hành chính số 258 xử phạt Q 2.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép 05 m<sup>3</sup> đất tại khu vực đồng A, thôn A, M, P.

+ Ngày 20/9/2021 Ủy ban nhân dân xã M ra quyết định xử phạt hành chính số 607 xử phạt Q 2.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép 08 m<sup>3</sup> đất tại hồ Đại Thuận, thôn Đại Thuận, M, P.

Phạm Ngọc Q đã chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Ngày 27/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Định có kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTTTHS, kết luận: 108 m<sup>3</sup> đất Q khai thác có giá trị 2.916.000 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:*

*Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ vào điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/12/2022, bị cáo Phạm Ngọc Q kháng cáo xin hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng khẳng định rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ vì bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc Q thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Phạm Ngọc Q thuê xe ô tô tải kéo xe máy đào hiệu KOBELCO SK120 của Trương Thanh T đến khai thác đất tại khu vực D, M, P, Bình Định. Ngày 21/02/2022 Phạm Ngọc Q đã thực hiện hành vi khai thác 108 m<sup>3</sup> đất có giá trị 2.916.000 đồng. Trước đó, ngày 17/5/2021 Ủy ban nhân dân xã M, huyện P ra quyết định xử phạt hành chính số 258 xử phạt Q 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản. Ngày 20/9/2021 Ủy ban nhân dân xã M, huyện P ra quyết định xử phạt hành chính số 607 xử phạt Q 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản. Cả hai lần bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép, trong khi bản thân bị cáo đang trong thời gian hiệu lực của quyết định xử phạt hành chính về hành vi cùng loại nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, với tình tiết đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi “khai thác tài nguyên nội thủy không có giấy phép” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Ngọc Q thấy rằng, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, do đó bị cáo không thỏa mãn các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ và điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc Q, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

*Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ vào điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc Q 03 (ba) tháng tù, về tội : “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Cường**